

Số: 09 /2023/NQ-HĐND

Vĩnh Long, ngày 15 tháng 6 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực đối với thành viên, người lao động đang làm công tác quản lý, chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ của các tổ chức kinh tế tập thể và mức chi hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 124/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ;

Thực hiện Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021- 2025;

Xét Tờ trình số 89/TTr-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Nghị quyết Quy định mức chi hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực đối với thành viên, người lao động đang làm công tác quản lý, chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ của các tổ chức kinh tế tập thể và mức chi hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định mức chi hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực đối với thành viên, người lao động đang làm công tác quản lý, chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ của các tổ chức kinh tế tập thể và mức chi hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể có nơi đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2, khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực đối với thành viên, người lao động đang làm công tác quản lý, chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ của các tổ chức kinh tế tập thể

1. Đối tượng hỗ trợ

Thành viên, người lao động đang làm công tác quản lý, chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ của các tổ chức kinh tế tập thể.

2. Điều kiện hỗ trợ

a) Được tổ chức kinh tế tập thể cử tham gia đào tạo nâng cao nghiệp vụ với chuyên ngành phù hợp với vị trí công tác và nhu cầu của đơn vị; đủ điều kiện tuyển sinh của cơ sở đào tạo, có năng lực và trình độ phù hợp với khóa học.

b) Trường hợp cử đi đào tạo dài hạn: Ngoài việc đáp ứng các điều kiện tại điểm a khoản này, đối tượng được hỗ trợ phải dưới 50 tuổi và cam kết bằng văn bản làm việc trong khu vực kinh tế tập thể ít nhất gấp đôi thời gian tham gia khóa đào tạo, chịu trách nhiệm bồi hoàn kinh phí đào tạo đối với nhà nước trong trường hợp không thực hiện cam kết.

3. Mức chi hỗ trợ

a) Mức chi hỗ trợ kinh phí ăn ở cho học viên bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng/01 khóa đào tạo (mức lương tối thiểu vùng căn cứ theo vùng tổ chức kinh tế tập thể đóng trụ sở).

b) Trường hợp khóa đào tạo có thời gian dưới 01 tháng thì thực hiện hỗ trợ kinh phí ăn, ở cho học viên theo số ngày thực tế tham gia khóa đào tạo (26 ngày/01 tháng). Mỗi ngày thực tế tham gia khóa học hỗ trợ 100.000đ/người/ngày.

Điều 3. Hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể

1. Đối tượng hỗ trợ

Người lao động trẻ tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể.

2. Điều kiện hỗ trợ

Lao động trẻ tốt nghiệp cao đẳng được hỗ trợ phải không quá 40 tuổi, đại học và sau đại học phải không quá 45 tuổi, có trình độ chuyên môn phù hợp với lĩnh vực hoạt động của tổ chức kinh tế tập thể và cam kết bằng văn bản làm việc ít nhất 5 năm tại tổ chức kinh tế tập thể.

3. Mức chi hỗ trợ

a) Mức hỗ trợ hàng tháng bằng 1,5 mức lương tối thiểu vùng (mức lương tối thiểu vùng căn cứ theo vùng tổ chức kinh tế tập thể đóng trụ sở).

b) Tối đa 02 người/tổ chức kinh tế tập thể/năm.

Điều 4. Trình tự, thủ tục hỗ trợ

Tổ chức, kinh tế tập thể có thành viên, người lao động đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại Nghị quyết này có đề nghị hỗ trợ đến Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố nơi đăng ký thành lập. Trường hợp các đối tượng hỗ trợ thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết này đồng thời đáp ứng điều kiện được hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước tại các quy định khác thì được lựa chọn mức hỗ trợ cao nhất. Trình tự, thủ tục hỗ trợ thực hiện theo quy định của Luật Kế toán và Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 5. Kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách tỉnh.

2. Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật và nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân khác (nếu có).

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long Khóa X, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 15 tháng 6 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 26 tháng 6 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Vĩnh Long;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH & HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh Vĩnh Long;
- Các Hợp tác xã, Quỹ Tín dụng nhân dân đóng trụ sở trên địa bàn tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh, Trang tin VP.Đoàn ĐBQH & HĐND;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Bùi Văn Nghiêm